

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày: 05-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Long Thiệp

Ông Trần Ngọc Diệp

Ông Nguyễn Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sùng A D (tên gọi khác: không); sinh ngày: 16/7/1970 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng A X (đã chết) và con bà: Mùa Thị C (đã chết); vợ là: Lò Thị Ng – sinh năm 1984 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023, đến ngày 24/01/2023 bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: Mùa A L (tên gọi khác: không); sinh ngày: 04/3/1981 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mùa A T sinh năm 1963 và con bà: Thào Thị S (đã chết); vợ là: Giàng Thị D, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023, đến ngày 24/01/2023 bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D:* Bà Lương Thị Th, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Mùa A L:* Bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2023 Sùng A D nhận được điện thoại từ số thuê bao 0919.104XXX của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa chỉ, giới thiệu ở Lào Cai muốn mua 01 bánh Methamphetamine với giá 100 triệu đồng và 02 lạng tiểu ly Heroine với giá 30 triệu đồng. D đồng ý và hứa hẹn khi nào có ma túy sẽ thông báo. Khoảng 02 ngày sau D gặp Hạng A K, nhà ở bản H, xã T, huyện P, tỉnh Điện Biên và đưa cho K 06 triệu đồng nhờ K tìm mua giúp 01 gói Heroine, D sẽ trả công cho K bằng Heroine. Sau khi nhận được Heroine D mang về cất giấu.

Ngày 13/01/2023, D nhờ cháu ruột là Sùng A V, sinh năm 1977 người cùng bản chở đi thị xã M, D nói với V là đi sửa điện thoại và mua đồ. Tại đây, D gặp 02 người đàn ông dân tộc Mông, ở tỉnh Lào Cai để hẹn địa điểm mua bán ma túy và nhận 05 triệu đồng tiền đặt cọc để mua ma túy. Sau đó D bảo V chở D về và cũng không nói gì cho V biết.

Sáng ngày 14/01/2023, D gặp một người đàn ông không quen biết tại khu vực giáp ranh bản C và bản P, người này cho D số điện thoại 0386.364XXX. để D gọi. Người này giới thiệu tên A nhà ở nước CHDCND Lào có Methamphetamine bán với giá 15 triệu đồng/bánh, hẹn D trao đổi mua bán ma túy tại cột mốc 4 (cũ) biên giới Việt – Lào, khi nào đến thì gọi điện thoại trước cho A. Chiều cùng ngày D gọi điện thoại cho Mùa A L ở bản H, xã T, huyện P để thuê L đi đến khu vực mốc 4 mua Methamphetamine về giao cho D, D sẽ trả công cho L. Sau đó L đi xe máy đến nhà D nhận số tiền 15 triệu đồng và số điện thoại để liên lạc, xong việc D hứa trả công cho L 10 triệu đồng. Đến 18 giờ cùng ngày L điều khiển xe máy BKS: 27B2-00 đến điểm hẹn. Đến 06 giờ sáng ngày 15/01/2023 L gặp A, L đưa cho A 15 triệu đồng và mua được 01 bánh Methamphetamine, bên ngoài được bọc bằng giấy chống ẩm màu vàng, L hỏi A và mua thêm được 02 chỉ Heroine bên ngoài được gói bằng túi nilon màu trắng với giá 1.250.000 đồng. Sau khi gọi điện thoại trao đổi biết L đã mua được Methamphetamine, D gọi điện thoại thông báo cho người mua biết. Khoảng 13 giờ cùng ngày L về đến nhà và đưa cho D 01 bánh Methamphetamine, D lấy gói Heroine đã mua được của K để cạnh bánh Methamphetamine dùng băng dính đen quấn lại và hỏi L có Heroine thì đưa cho D để D bán hộ L. L đưa cho D 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng túi nilon màu trắng, D để gói Heroine của L trên mặt bánh Methamphetamine dùng băng dính đen quấn lại và đưa gói ma túy cho L cất giữ. D nói để D đi trước kiểm tra đường, L điều khiển xe máy BKS 27B2-00 đi sau vận chuyển ma túy ra thủy điện H chờ D. D gọi điện thoại nhờ Sùng A P, sinh năm 1977, ở cùng bản chở D bằng xe máy

của D BKS 27L1-00 ra chợ thi xã M mua đồ tết . Khi đến thị xã M, D bảo P chờ ở quán nước để D đi có việc, D gặp 02 người mua ma túy, D bảo một người đàn ông đi xe máy chở D lên khu vực thủy điện H, người đàn ông còn lại điều khiển xe máy đi phía sau. Khi D và người đàn ông chở D gặp L, D nhận gói ma túy và cùng một người đàn ông ra bãi đất trống để trao đổi mua bán, L và một người đàn ông mua ma túy còn lại đứng cách đó một đoạn. Trong lúc đang trao đổi, mua bán ma túy thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lợi dụng sơ hở, 02 người mua ma túy chạy thoát.

Vật chứng thu giữ của Sùng A D, Mùa A L gồm:

- 01 bánh dạng hình hộp chữ nhật bên ngoài bọc lớp giấy chống ẩm màu vàng kích thước khoảng (20 x 14 x 4)cm, một mặt có in chữ “Y1” bên trong có 30 túi nilon màu xanh, bên trong các túi có các viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt các viên nén có ký hiệu chữ “WY”.

- 09 (chín) gói nhỏ có kích thước tương đương nhau to bằng đốt ngón tay được gói bằng nilon màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột nén màu trắng

- 01 (một) gói nilon màu trắng kích thước khoảng (3 x1,5 x 1,5)cm, bên trong chứa cục chất bột nén màu trắng

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Ware màu đen, BKS 27L1-00

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda WareRSX màu xanh, BKS 27B2-00

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có thẻ sim số 0969.306XXX

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A71 màu hồng đã qua sử dụng, bên trong có thẻ sim số 0385.070XXX

Tại bản Kết luận giám định số: 203/KL-PC09 ngày 24/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A D, Mùa A L gồm 524,77 gam các viên nén màu hồng; 44,15 gam các cục chất bột màu trắng. 10 (mười) mẫu các cục chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A D, Mùa A L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. 30 (ba mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A D, Mùa A L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 49/CT-VKSĐB-P1 ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Sùng A D, Mùa A L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với 2 bị cáo, riêng D áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt Sùng A D 20 năm tù, Mùa A L 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Căn cứ Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy đã thu giữ của các bị cáo (sau khi trừ mẫu giám định); tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 xe máy nhãn

hiệu Honda, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại Samsung; miễn án phí và không áp dụng hình phạt đối với hai bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D nhất trí về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, quan điểm xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung và án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu trong bản luận tội. Người bào chữa cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, do không được đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đông con và đều đang ở độ tuổi đến trường, bị cáo có anh trai được tặng thưởng Huân chương chiến công và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và cộng đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo Mùa A L nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; không được đi học nên nhận thức pháp luật hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và hòa nhập cộng đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Các bị cáo Dừng A D, Mùa A L khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Người bào chữa. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo:

Tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Chiều ngày 14/01/2023, Sùng A D gọi điện thoại cho Mùa A L để thuê L đi đến khu vực cột mốc 4 (cũ) biên giới Việt – Lào mua Methamphetamine về cho D, D đưa cho L 15 triệu đồng và số điện thoại của người bán ma túy để liên lạc, xong việc D sẽ trả công cho L 10 triệu đồng. Đến 18 giờ cùng ngày L điều khiển xe máy BKS 27B2-00 đến điểm hẹn, khoảng 06 giờ sáng ngày 15/01/2023 L gặp một người giới thiệu tên là A, L đưa cho A 15 triệu đồng và mua được 01 bánh Methamphetamine, L mua thêm của A 02 chỉ Heroine với giá 1.250.000 đồng. Khoảng 13 giờ ngày 15/01/2023 L đến nhà đưa bánh Methamphetamine cho D và cùng D đóng gói Methamphetamine cùng 02 gói Heroine (01 gói D mua của K và 01 gói L mua của A) để mang đi bán. L điều khiển xe máy BKS 27B2-00 vận chuyển ma túy ra thủy điện H chờ D. D nhờ Sùng A P (ở cùng bản) chở bằng xe máy của D BKS 27L1-00 ra chợ thị xã M để D gặp 02 người mua ma túy (P không biết việc này).

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/01/2023, khi Sùng A D và Mùa A L đang thực hiện hành vi trao đổi, mua bán ma túy 524,77 gam Methamphetamine và 44.15 gam Heroine với hai người đàn ông khác tại khu vực bản L, xã A, thị xã M thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thị xã M phối hợp với tổ công tác KH 1266 Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/01/2023, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 15/01/2023 và Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 16/01/2023, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó khẳng định: Sùng A D và Mùa A L có hành vi mua bán trái phép 524,77 gam Methamphetamine và 44.15 gam Heroine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 568,92 gam. Hành vi đó là đặc biệt nghiêm trọng, có tính nguy hiểm cao cho xã hội bởi nó tiếp tay cho tội phạm ma túy ngày càng phát triển, người nghiện ma túy ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, đây cũng là một trong những là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Sùng A D và Mùa A L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của người bào chữa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Sùng A D và Mùa A L không có trình độ học vấn do không được đi học, riêng bị cáo D tự học nên biết đọc, biết viết. Cả hai bị cáo đều làm nông nghiệp, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì kinh tế khó khăn, háms lợi, muốn có tiền một cách nhanh nhất mà không phải mất sức lao động nên đã phạm tội. Trong vụ án này, Sùng A D là người trực tiếp thỏa thuận, trao đổi về giá cả, địa điểm giao hàng với bên bán và bên mua ma túy, D là người thuê L đi nhận và chuyển hàng nên Sùng A D giữ vai trò chính; Mùa A L là người trực tiếp cầm tiền lên khu vực mốc số 4 biên giới Việt – Lào để mua ma túy, sau đó vận chuyển đến địa điểm hẹn để cùng D thực hiện việc trao đổi, mua bán với bên mua. Do đó, các bị cáo là đồng phạm với vai trò “người thực hành” và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ khối lượng ma túy đã bị thu giữ. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Sùng A D có anh trai ruột là Sùng A V1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất và Huân chương chiến công hạng Nhất, do đó D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy chỉ vừa trên mức khởi điểm của khung hình phạt, do đó cần áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là xử phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

Đề nghị của đại diện VKS và của người bào chữa về hình phạt là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là nông nghiệp, thu nhập thấp theo mùa vụ, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 516,77 gam Methamphetamine và 42,66 gam Heroine, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware màu đen, BKS 27L1-00 thu giữ của Sùng A D và xe mô tô nhãn hiệu Honda WareRSX màu xanh, BKS 27B2-00 thu giữ của Mùa A L, các bị cáo đã sử dụng 2 xe mô tô này làm phương tiện để đi mua và đi bán ma túy nên cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có thẻ sim số 0969.306XXX thu giữ của Sùng A D; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A71 màu hồng đã qua sử dụng, bên trong có thẻ sim số 0385.070XXX thu giữ của Mùa A LL, qua điều tra xác định các bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để trao đổi với nhau về thời gian, địa điểm đi mua và bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đề nghị của Kiểm sát viên về việc xử lý vật chứng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của người đàn ông tên A dân tộc Thái, có số điện thoại 0386.364.XXX ở khu vực mốc số 4 biên giới Việt-Lào, nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, làm rõ và xử lý đối với người này.

Sùng A D khai nguồn gốc gói Heroine bị thu giữ là khoảng đầu tháng 01/2023 D đưa cho Hạng A K (nhà ở bản Hô Hằng, xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên) 06 triệu đồng nhờ K mua giúp. Qua điều tra, K không thừa nhận việc này, ngoài lời khai của bị cáo D, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh K bán Heroine cho D nên không có cơ sở xử lý đối với K trong vụ án này.

02 người đàn ông mua ma túy của các bị cáo có số điện thoại 0819.104.XXX, không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra, xử lý.

Các số điện thoại do các bị cáo cung cấp, qua thu thập thông tin đều không trùng khớp giữa người đăng ký và người sử dụng thuê bao nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Quá trình điều tra Sùng A P khai ngày 15/01/2023 P có chở D bằng xe mô tô của D đi thị xã M mua đồ tết, P không được biết và không tham gia, chứng kiến việc D gặp gỡ, trao đổi mua bán ma túy. Vì vậy không đề cập xử lý đối với Sùng A P.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Sùng A V làm việc, nhưng V vắng mặt tại địa phương, vì vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Các bị cáo Sùng A D và Mùa A L là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã M và Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Sùng A D và Mùa A L phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Sùng A D **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/01/2023).

Xử phạt bị cáo Mùa A L **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/01/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 516,77 gam Methamphetamine và 42,66 gam Heroine (còn lại sau khi giám định).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave &; màu sơn: đen, số máy: JA39E-XXX, số khung: RLHJA, biển kiểm soát 27L1-XXX, dung tích xi lanh: 109,1; đăng ký xe mang tên Sùng A D, xe đã qua sử dụng.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave RSX; màu sơn: xanh - đen, số máy: JA52E-XXX, số khung: RLHJA, dung tích xi lanh: 109; biển kiểm soát 27B2-00 đăng ký xe mang tên Mùa A L, xe đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen đã cũ qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A71 màu hồng trắng đã cũ qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29 tháng 5 năm 2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng A D và Mùa A L.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Sùng A D và Mùa A L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/7/2023).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc kiểm tra I TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Thị Hòa

